

Số: 2450 /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ
bắt đầu thực hiện từ năm 2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đặt hàng các đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ bắt đầu thực hiện từ năm 2020 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì hướng dẫn và tổ chức tuyển chọn/giao trực tiếp đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện các đề tài KH&CN, dự án SXTN cấp Bộ trong danh mục tại Điều 1, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét phê duyệt theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN (KTD.20b).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Quốc Doanh

Phụ lục:

DANH MỤC ĐỀ TÀI KH&CN, DỰ ÁN SXTN, ĐỀ TÀI KH&CN TIỀM NĂNG CẤP BỘ ĐẠT HÀNG BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-KHCN ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên đề tài, dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
A	ĐỀ TÀI KH&CN				
I	Trồng trọt-BVTV				
1.	Nghiên cứu chọn tạo các giống lạc chịu hạn, kháng bệnh héo xanh cho các tỉnh miền Trung.	Chọn được giống lạc có khả năng chịu hạn, kháng bệnh héo xanh vi khuẩn có năng suất cao phục vụ sản xuất.	<ul style="list-style-type: none">- Tạo ra tối thiểu 01 giống lạc mới có khả năng chịu hạn (ở mức độ 3 trở lên), kháng bệnh héo xanh vi khuẩn, năng suất cao từ 4,0-4,5 tấn/ha được công bố sản xuất.- Xây dựng được 01 quy trình canh tác cho giống lạc chịu hạn, kháng bệnh héo xanh vi khuẩn năng suất cao mới chọn tạo.- Xây dựng 06 mô hình sản xuất giống lạc chịu hạn, kháng bệnh héo xanh, năng suất cao cho hiệu quả kinh tế tăng hơn so với sản xuất đại trà tại vùng đất nhiễm mặn từ 15-20%.	2020-2024	Giao trực tiếp cho Viện Cây lương thực - CTP
2.	Nghiên cứu chọn tạo giống khoai tây năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu sâu bệnh hại chính phục vụ chế biến tại các tỉnh phía Bắc và Tây Nguyên.	Chọn tạo được giống khoai tây năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu sâu bệnh hại chính, phục vụ chế biến nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất khoai tây cho các tỉnh phía Bắc và Tây Nguyên..	<ul style="list-style-type: none">- Chọn tạo được tối thiểu 02 giống khoai tây phục vụ chế biến cho các tỉnh phía Bắc và Tây Nguyên, năng suất đạt 20-25 tấn/ha, tỷ lệ chất khô 18 - 20%.- Chọn được 3-5 dòng khoai tây triển vọng.- Xây dựng 30 ha mô hình trình diễn giống khoai tây mới, năng suất trung bình đạt 20-25 tấn/ha, hiệu quả kinh tế tăng 10-15%.- Xây dựng được 02 quy trình kỹ thuật canh tác khoai tây- Tập huấn cho 200 lượt nông dân và cán bộ vùng triển khai kỹ thuật sản xuất giống khoai tây.- Tổ chức 02 hội nghị đầu bờ giới thiệu giống khoai tây mới.- Đăng 02 bài báo trên tạp chí chuyên ngành.	2020-2024	Giao trực tiếp cho Viện Cây lương thực - CTP
3.	Nghiên cứu chọn tạo giống ngô sinh khối có hàm lượng protein cao phục vụ chăn nuôi cho gia súc	Chọn tạo được giống ngô sinh khối có hàm lượng protein và năng suất sinh khối cao phục vụ làm thức ăn chăn nuôi gia súc.	<ul style="list-style-type: none">+ Tạo được tối thiểu 02 dòng có hàm lượng protein cao (>9%), năng suất cao trên 2,5 tấn/ha, chống chịu tốt với một số sâu bệnh hại chính, khả năng kết hợp cao.+ 01 giống ngô có hàm lượng protein và năng suất chất xanh cao trên 55 tấn/ha cao phục vụ làm thức ăn chăn nuôi gia súc.+ 02 mô hình trình diễn áp dụng quy trình kỹ thuật sản xuất giống ngô sinh khối có hàm lượng protein cao.	2020-2024	Giao trực tiếp cho Viện Nghiên cứu Ngô

TT	Tên đề tài, dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
II	Lâm nghiệp				
4.	Nghiên cứu chọn giống và hoàn thiện kỹ thuật trồng Sa nhân tím (<i>Amomum longiligulare</i>); Ba kích tím (<i>Morinda officinalis</i>) và Đẳng sâm (<i>Codonopsis javanica</i>) dưới tán rừng trồng ở khu vực Nam Trung Bộ.	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn được dòng vô tính Ba kích tím, Đẳng sâm và xuất xứ Sa nhân tím có năng suất, chất lượng cao phục vụ giống tốt cho sản xuất; - Hoàn thiện được các biện pháp kỹ thuật trồng, chăm sóc Sa nhân tím, Ba kích tím và Đẳng sâm dưới tán rừng có năng suất chất lượng sản phẩm dược liệu cao theo hướng GACP-WHO. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ít nhất 02 dòng vô tính Ba kích tím, 02 dòng vô tính Đẳng sâm và 01 xuất xứ Sa nhân tím có năng suất, chất lượng sản phẩm dược liệu cao được công nhận (năng suất sản phẩm cao hơn sản xuất ít nhất 10%, chất lượng ít nhất tương đương qui định trong Dược điển Việt Nam). - 0,3ha vườn sưu tập giống cho cả 3 loài (mỗi loài 0,1 ha); - 03 ha khảo nghiệm dòng vô tính/xuất xứ giống cho 3 loài (1 ha/loài). - 03 ha (1 ha/loài) mô hình trồng thâm canh dưới tán rừng có năng suất và chất lượng sản phẩm dược liệu cao theo hướng GACP-WHO. - 03 hướng dẫn kỹ thuật nhân giống cho 3 loài được Bộ công nhận tiến bộ kỹ thuật. - 03 hướng dẫn kỹ thuật trồng thâm canh dưới tán rừng theo hướng GACP-WHO cho 3 loài được Bộ công nhận là tiến bộ kỹ thuật. - 03 lớp tập huấn chuyên giao (mỗi lớp 30 người). 	2020-2024	Giao trực tiếp cho Viện KHLN Việt Nam
III	Thủy sản				
5.	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất giống và công nghệ trồng rong cho năng suất, chất lượng Carrageenan cao ở miền Trung	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn lọc được giống rong cho năng suất trồng, hàm lượng và chất lượng carrageenan cao. - Xây dựng mô hình trồng thâm canh rong đạt hiệu quả cao và phù hợp với vùng biển miền Trung Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả đánh giá hiện trạng trồng, chế biến, thương mại và chuỗi giá trị rong carrageenan ở Việt Nam và đề xuất giải pháp phát triển. - Báo cáo kết quả sưu tập, đánh giá lựa chọn các chủng rong cho tốc độ sinh trưởng, năng suất, hàm lượng và chất lượng carrageenan cao hiện có ở Việt Nam. - Báo cáo kết quả và mẫu rong giống một số chủng chất lượng cao được thử nghiệm di nhập từ nước ngoài (từ Malaysia, Indonesia hoặc Philippines). - Bộ sưu tập các chủng giống rong chất lượng cao (tốc độ sinh trưởng $\geq 3,0$ %/ngày, hàm lượng carrageenan $\geq 25\%$, sức đông kappa-carrageenan $\geq 500\text{g/cm}^2$) phù hợp cho trồng công nghiệp. - 5000 tấn rong giống kích thước $\geq 5\text{cm}$ được nhân giống từ mẫu rong chất lượng cao tuyển chọn được. - Mô hình chuẩn trồng thâm canh rong cho năng suất và chất lượng cao (quy mô $\geq 1,5$ ha, năng suất ≥ 45 tấn rong tươi/ha/vụ 3-4 tháng; hàm lượng carrageenan $\geq 25\%$, sức đông kappa-carrageenan $\geq 500\text{g/cm}^2$). - Quy trình thu hoạch, sơ chế, bảo quản đảm bảo nguyên liệu đạt TCVN 	2020-2023	Giao trực tiếp Viện Nghiên cứu Hải sản kết hợp với doanh nghiệp

TT	Tên đề tài, dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
			10371:2014		
V	Thủy lợi - Phòng chống thiên tai				
6.	Nghiên cứu dự báo xâm nhập mặn và nguồn nước thời hạn dài phục vụ sản xuất và dân sinh vùng Đồng bằng sông Cửu Long	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được quy trình, kỹ thuật dự báo xâm nhập mặn chuyên ngành nông nghiệp, theo các hạn dự báo khác nhau, từ 3-6 tháng, với độ tin cậy phù hợp. - Xây dựng được kế hoạch khung về sử dụng nguồn nước và sản xuất nông nghiệp theo mùa, vụ ứng với các loại kịch bản về nguồn nước mùa khô hàng năm, phục vụ cho chỉ đạo điều hành của Bộ NN-PTNT và các địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở khoa học dự báo xâm nhập mặn, nguồn nước chuyên ngành nông nghiệp hạn dài (3-6 tháng) ĐBSCL. - Bộ công cụ dự báo nguồn nước, xâm nhập mặn chuyên ngành nông nghiệp hạn dài (dự báo trước cả mùa khô) cho ĐBSCL. - Quy trình dự báo nguồn nước, xâm nhập mặn chuyên ngành nông nghiệp hạn dài (3-6 tháng). - Đề xuất kế hoạch khung về sử dụng nguồn nước và sản xuất nông nghiệp theo mùa, vụ (kể từ giữa mùa mưa đến hết mùa khô) theo các kịch bản nguồn nước khác nhau (trên cơ sở kết quả dự báo mặn và nguồn nước chuyên ngành nông nghiệp) cho các vùng khác nhau trên Đồng bằng; làm cơ sở cho việc chỉ đạo điều hành sản xuất, vận hành hệ thống thủy lợi hàng năm, mùa và vụ của Bộ NN-PTNT và các địa phương ĐBSCL. - Thí điểm dự báo xâm nhập mặn, nguồn nước chuyên ngành nông nghiệp thời hạn dài để phục vụ chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, dân sinh và phòng tránh thiên tai hạn mặn Đồng bằng sông Cửu Long trong 02 năm. 	2020-2022	Giao trực tiếp cho Viện Khoa học Thủy lợi Miền Nam - Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
B	DỰ ÁN SXTN				
I	Trồng trọt				
1.	Hoàn thiện công nghệ nhân giống vô tính bằng giâm cành và phát triển sản xuất hai giống chè mới CNS 141 và CNS 831	Hoàn thiện công nghệ nhân giống bằng giâm hom và thâm canh phục vụ phát triển hai giống chè mới CNS 141 và CNS 831 vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất chè.	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Quy trình nhân giống bằng giâm hom hai giống chè mới có tỷ lệ xuất vườn $\geq 85\%$; 01 Quy trình thâm canh hai giống chè mới, năng suất tuổi 3 đạt >5 tấn/ha, tuổi 7 đạt > 11 tấn/ha; 01 Quy trình chế biến chè xanh, chè đen phù hợp với từng giống chè mới. Các quy trình được thông qua tại Hội đồng cấp cơ sở, chuyển giao cho địa phương áp dụng. - Sản xuất 01 triệu cây giống CNS 141 và CNS 831 đạt tiêu chuẩn xuất vườn. - Sản xuất 20 ha giống chè mới CNS 141 và CNS 831 (10 ha/giống), năng suất tuổi 3 đạt >5 tấn/ha, tuổi 7 đạt > 11 tấn/ha. Sản phẩm đảm bảo ATTP. - Tập huấn kỹ thuật nhân giống/ thâm canh cho 6 lớp với 180 lượt người tham gia. 	2020-2022	Giao trực tiếp Viện KHKT Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc